XV

Rẽ sang trái, bạn sẽ ngạc nhiên vì sự tịch lặng và trống trải ở đoạn đường này của phố Cambacèrès. Không một chiếc xe. Tôi đi qua trước cửa một khách sạn và chói mắt vì một cây đèn chùm lấp lánh tất cả các bóng pha lê của nó trong hành lang liền với cửa vào. Có ánh nắng.

Số 10 bis là một ngôi nhà hẹp bốn tầng lầu. Lầu một có nhiều cửa sổ cao. Một cảnh sát đứng canh ở vỉa hè đối diện.

Một cánh cửa của ngôi nhà để mở, rote thời gian bật. Một phòng ngoài dài, tường xám. Phía trong cùng, một cửa với những ô kính nhỏ, tôi kéo ra khó khăn vì chét gỉ. Một cầu thang không rải thảm dẫn lên các tầng trên.

Tôi dừng lại trước cửa lầu một. Tôi đã quyết định hỏi những người thuê nhà ở tầng lầu xem số điện thoại ANJon 15 – 28 đã có thời kỳ nào là của họ không và cổ họng tôi thắt lại vì tôi biết cách thức tiến hành của mình thật kỳ. Trên cửa, một tấm biển đồng, tôi đọc thấy: HÉLÈNE PILGRAM.

Một hồi chuông mảnh và mòn đến nỗi chỉ nghe thấy từng lúc. Tôi ấn ngón tay trỏ trên nút thật lâu. Cửa hé ra, gương mặt một người đàn bà tóc ngả màu tro xám và cắt ngắn hiện ra ở khe cửa.

- Thưa bà… Tôi muốn hỏi thăm…

Bà ta dõi cặp mắt rất trong sáng nhìn tôi trân trân. Không thể đoán được tuổi bà. Ba mươi, năm mươi?

- Số điện thoại cũ của bà có phải là ANJon 15 – 28 không ạ?

Bà ta cau mày.

- Phải. Tại sao?

Bà mở cửa rộng hơn. Bà mặc một chiếc áo ngủ đàn ông bằng lụa đen.

- Tại sao ông lại hỏi tôi điều ấy?

- Bởi vì… Tôi đã từng ở đây…

Bà tiến ra thềm nghỉ đầu cầu thang và da diết nhìn vào mặt tôi. Mắt bà trố ra.

- Nhưng… ông là… ông… Mc Evou?

- Vâng, tôi đáp liều.

- Mời ông vào.

Bà có vẻ xúc động thật sự. Chúng tôi đứng đối diện nhau, giữa một phòng ngoài sân đã hư. Một số mảnh ván đã được thay bằng những miếng vải nhựa linôlêum.

- Ông không thay đổi lắm, bà mỉm cười nói với tôi.

- Bà cũng vậy.

- Ông vẫn còn nhớ tôi?

- Tôi nhớ bà rất rõ, tôi nói với bà.

- Thật quí hoá…

Đôi mắt bà nán lại nhìn tôi, dịu dàng.

- Ông lại đây…

Bà đi trước dẫn tôi vào một gian phòng rất lớn trần rất cao mà các cửa sổ chính là những cửa sổ tôi đã nhận thấy từ ngoài phố. Sàn gỗ, cũng hư như ở phòng ngoài, được phủ từng chỗ bằng thảm len trắng. Qua các cửa sổ, một mặt trời mùa thu rọi một ánh sáng màu hổ phách vào gian phòng.

- Mời ông ngồi…

Bà chỉ cho tôi một cái ghế dài phủ gối nhưng kê sát tường. Bà ngồi xuống bên trái tôi.

- Gặp lại ông một cách… đột ngột, thật cũng lạ.

- Tôi có việc đi qua khu phố này, tôi nói.

Tôi thấy bà trẻ hơn lúc xuất hiện qua khe cửa hé mở. Không một vết nhăn nhó nào ở khoé môi, quanh mắt cũng như ở trán và gương mặt phẳng phiu đó tương phản với mái tóc bạc.

- Tôi có cảm giác là bà đã thay đổi màu tóc. Tôi đánh liều nói.

- Không mà… tóc tôi đã bạc từ năm hai mươi lăm tuổi… Tôi ưng giữ nguyên màu tóc này…

Ngoài chiếc ghế dài, đồ đạc chả có mấy. Một cái bàn hình chữ nhật kê sát tường đối diện. Một cái Mannơcanh cũ giữa hai cửa sổ, thân choàng một tấm vải màu be bẩn và sự hiện diện khác thường của nó gợi đến một xưởng may. Vả lại, tôi nhận thấy một chiếc máy khâu để trên một cái bàn ở góc phòng.

- Ông nhận ra căn hộ này chứ? Bà hỏi tôi. Ông thấy đấy… Tôi vẫn giữ những thứ này…

Bà khoát tay về phía người giá thợ may.

- Chính Denise đã để lại tất cả những cái đó…

- Quả vậy, tôi nói, cũng không thay đổi gì mấy…

- Còn Denise? Bà sốt ruột hỏi. Cô ấy ra sao rồi?

- À, tôi nói, lâu rồi tôi không gặp lại cô ấy…

- Thế đấy…

Bà có vẻ thất vọng và gật đầu như thể bà hiểu rằng không nên nhắc đến cô “Denise” ấy nữa. Vì tế nhị mà.

- Thực ra, tôi nói, bà quen Denise lâu chưa?...

- Lâu rồi… Tôi quen cô ấy do Léon…

- Léon?

- Léon Van Allen ấy.

- Tất nhiên rồi, tôi nói, chột dạ vì cái giọng biểu lộ trong câu này, một giọng trách móc khi thấy cái tên “Léon” không gợi cho tôi nhớ ngay đến “Léon Van Allen”.

- Anh ta sao rồi, Léon Van Allen ấy? Tôi hỏi.

- Ồ… đã hai ba năm nay tôi không được tin tức gì của ông ấy… Ông ấy đã đi Guyane thuộc Hà Lan ở Paramaribo… Ông ấy đã mở lớp dạy múa bên đó…

- Dạy múa?

- Vâng. Trước khi làm nghề khâu may, Léon đã là diễn viên múa… Ông không biết sao?

- Có, có chứ. Nhưng tôi quên béng đi mất.

Bà ngả người ra sau dựa lưng vào tường và thắt lại chiếc dây lưng áo ngủ.

- Còn ông, ông giờ ra sao?

- Ồ, tôi ấy à? … chẳng sao cả…

- Ông không làm ở sứ quán Cộng hoà Đôminích nữa à?

- Không.

- Ông có nhớ hồi ông đề nghị làm cho tôi một tấm hộ chiếu Đôminích? Ông bảo ở đời phải đề phòng và bao giờ cũng phải có mấy tấm hộ chiếu…

Kỷ niệm này làm bà thích thú. Bà thốt lên một tiếng cười ngắn.

- Lần cuối cùng bà được tin về… Denise là bao giờ? Tôi hỏi bà.

- Ông đi Megève với cô ấy và từ nơi ấy, cô gởi cho tôi một bức thư ngắn. Rồi từ bấy đến nay bặt tin.

Bà đăm đăm nhìn tôi, vẻ dò hỏi nhưng hẳn là bà không dám đặt thẳng một câu hỏi trực tiếp. Cô nàng Denise ấy là ai nhỉ? Nàng có đóng vai trò gì quan trọng trong đời tôi không?

- Bà tưởng tượng coi, tôi nói, có những lúc tôi có cảm giác mình đang ở trong một màn sương mù dày đặc… Tôi bị những lỗ hổng trong trí nhớ… Những thời kỳ buồn chán… Cho nên, nhân tiện qua phố này, tôi mạo muội… lên đây… để thử tìm lại cái… cái…

Tôi hoài công tìm một chữ chính xác mà không ra nhưng cái đó không quan trọng gì vì bà mỉm cười, và nụ cười ấy cho tôi thấy bà không hề ngạc nhiên trước ứng xử của tôi.

- Ông muốn nói: tìm lại thời vui vẻ ngày xưa?

- Vâng. Đúng thế… Thời vui vẻ…

Bà cầm lấy một cái hộp thếp vàng trên một cái bàn nhỏ ở đầu đivăng và mở ra. Hộp đầy thuốc lá.

- Không, cảm ơn, tôi nói.

- Ông không hút thuốc nữa ư? Thuốc lá Ăng-lê đấy. Tôi nhớ là ông thường hút thuốc lá Ăng-lê mà… Mỗi lần chúng ta gặp nhau ở đây, cả bộ ba, với Denise, ông đều mang đến cho tôi một túi đầy những bao thuốc lá Ăng-lê.

- Phải, đúng vậy…

- Ở công sứ Đôminích, loại thuốc ấy, ông muốn bao nhiêu cũng có…

Tôi vươn tay tới cái hộp thếp vàng, dùng ngón cái và ngón trỏ nhón một điếu. Tôi e sợ đưa lên miệng. Bà đưa bật lửa cho tôi sau khi châm điếu thuốc của mình. Tôi phải bật đi bật lại mấy lần mới lên lửa. Tôi hít một hơi. Lập tức, một cảm giác nhoi nhói rất đau làm tôi ho sù sụ.

- Tôi mất thói quen rồi, tôi bảo bà.

Tôi không biết làm thế nào để rảnh nợ với điếu thuốc lá này, tôi cứ cầm nó giữa ngón cái và ngón trỏ trong khi nó cháy dần.

- Vậy là bây giờ, tôi nói, bà ở căn hộ này?

- Vâng. Tôi lại dọn đến đây khi tôi bặt tin Denise… Vả lại, trước khi đi, cô ấy cũng báo là tôi có thể lấy lại căn hộ…

- Trước khi cô ấy đi?

- Vâng mà… trước khi ông cùng cô ấy đi Megève…

Bà nhún vai như thể đó là điều hiển nhiên đối với tôi.

- Tôi có cảm giác tôi ở lại căn hộ này trong thời gian rất ngắn…

- Ông ở đây mấy tháng với Denise…

- Và bà, bà ở đây trước chúng tôi?

Bà ngẩn ra nhìn tôi.

- Cố nhiên là thế, kia… Đây là căn hộ của tôi… Tôi cho Denise mượn vì tôi phải đi Paris…

- Xin lỗi… Tôi vừa nhãng đi nghĩ sang chuyện khác.

- Ở đây tiện cho Denise. Có chỗ cho cô ấy đặt một xưởng khâu may…

Một cô thợ khâu ư?

- Tôi cứ tự hỏi: không hiểu tại sao bọn tôi lại rời căn hộ này, tôi nói.

- Tôi cũng thế…

Lại cái nhìn dò hỏi ấy. Nhưng tôi biết giải thích thế nào cho bà? Tôi biết ít hơn bà. Tôi chẳng biết gì về những chuyện này. Cuối cùng, tôi đặt vào cái gạt tàn mẩu thuốc cháy gần hết làm bỏng ngón tay tôi:

- Trước khi đến ở đây, chúng tôi có gặp nhau không nhỉ? Tôi rụt rè hỏi liều.

- Có. Hai ba lần. Ở khách sạn ông trọ…

- Khách sạn nào?

- Phố Cambon. Khách sạn Castille. Ông còn nhớ cái phòng màu ve ông thuê để ở với Denise?

- Vâng.

- Ông và cô ấy đã rời khách sạn Castille vì cảm thấy ở đó không an toàn… phải thế không?

- Vâng.

- Quả là một thời kỳ lạ lùng…

- Thời kỳ nào?

Bà không trả lời mà châm một điếu thuốc nữa.

- Tôi muốn đưa bà xem mấy tấm ảnh, tôi nói.

Tôi rút từ túi trong áo vét ra một cái phong bì đã trở thành một vật bất ly thân, trong đó tôi xếp tất cả các ảnh. Tôi đưa cho bà xem tấm hình Freddie Howard de Luz, Gay Orlow, người thiếu phụ không quen và tôi chụp trong “phòng ăn mùa hè”.

- Bà nhận ra tôi chứ?

Bà quay người để xem tấm ảnh dưới ánh sáng mặt trời.

- Ông đứng với Denise, nhưng hai người kia thì tôi không biết…

- Bà không biết Freddie Howard de Luz?

- Không.

- Cả Gay Orlow cũng không?

- Không.

Rành là người ta sống cách ngăn thật, các bạn của cùng một người mà không biết nhau. Thật đáng tiếc.

- Tôi còn hai tấm ảnh Denise nữa.

Tôi chìa cho bà tấm ảnh nhỏ cho thẻ căn cước và tấm đứng tì khuỷu tay ở lan can.

- Tôi biết tấm này rồi, bà nói với tôi… Thậm chí tôi nghĩ cô ấy đã gởi cho tôi một tấm như thế từ Megève nữa kia. Nhưng tôi không nhớ tôi đã để nó ở đâu…

Tôi lấy lại tấm ảnh từ tay bà và ngắm thật kỹ. Megève. Đằng sau Denise, có một khung cửa sổ nhỏ, với một cánh gỗ. Phải cánh cửa và hàng lan can ấy có thể là một nhà gỗ trên núi.

- Cái chuyện đi Megève ấy dù sao cũng là một ý kỳ cục, tôi đột ngột tuyên bố. Denise có nói với bà cô ấy nghĩ thế nào về việc ấy không?

Bà ngắm tấm ảnh căn cước. Tim đập thình thình, tôi chờ bà trả lời.

- Có… cô ấy có nói với tôi về chuyện đó… cô ấy bảo Megève là một nơi an toàn… Và từ đó, bao giờ cũng có khả năng vượt qua biên giới.

- Phải… Tất nhiên…

Tôi không dám đi xa hơn. Tại sao tôi lại rụt rè và sợ sệt đến thế khi đề cập đến những đầu đề thiết thân với mình? Nhưng cả bà nữa, tôi hiểu điều này qua cái nhìn của bà, là cũng muốn nghe tôi giải thích. Cả hai chúng tôi đều im lặng. Cuối cùng bà quyết định:

- Nhưng chuyện gì đã xảy ra ở Megève?

Bà đặt câu hỏi này với tôi một cách khẩn cấp đến nỗi lần đầu tiên, tôi cảm thấy lòng tràn đầy chán nản và thậm chí còn hơn chán nản nữa kìa – tuyệt vọng, cái nỗi tuyệt vọng thường xâm chiếm ta khi ta nhận biết được rằng, bất chấp mọi cố gắng, mọi ưu điểm cùng toàn bộ thiện chí của ta, ta vẫn vấp phải một trở ngại không thể vượt qua.

- Tôi sẽ giải thích cho bà hay… Để một hôm khác…

Chắc hẳn trong giọng tôi hoặc trong sắc diện tôi, có một cái gì lạc thần vì bà đã riết chặt cánh tay tôi như để an ủi và bà nói với tôi:

- Tha lỗi cho tôi đã đặt với ông những câu hỏi thiếu tế nhị… Nhưng… tôi là bạn thân của Denise mà…

- Tôi hiểu…

Bà đứng dậy.

- Ông đợi tôi một lát…

Bà rời căn phòng. Tôi nhìn xuống chân ngắm những vùng ánh sáng tạo nên bởi những tia nắng trên tấm thảm len trắng. Rồi những mảnh ván sàn và cái bàn hình chữ nhật và cái manơcanh cũ trước kia thuộc về “Denise”. Liệu rồi cuối cùng, tôi có nhận ra được một nơi tôi đã từng sống?

Bà trở lại, cầm cái gì đó trong tay. Hai cuốn sách. Một sổ nhật ký.

- Hôm đi, Denise bỏ quên cái này… Đây… tôi biếu ông…

Tôi ngạc nhiên không thấy bà xếp những vật kỷ niệm ấy trong một cái hộp như Stioppa de Djagoriew và người làm vườn cũ của bà mẹ Freddie. Rút lại, đây là lần đầu tiên trong cuộc tìm kiếm của tôi, người ta không đưa cho tôi một cái hộp. Ý nghĩ ấy làm tôi bật cười.

- Có gì mà ông thích thú thế?

- Chẳng có gì cả.

Tôi ngắm bìa những cuốn sách. Trên một trang bìa, mặt một người Trung Quốc để ria, đội mũ quả dưa, hiện ra trong màn sương mù màu xanh lơ. Một đầu đề Charlie Chan. Trang bìa kia màu vàng và ở mé dưới, tôi nhận thấy một cái hình vẽ một cái mặt nạ có cắm một cái bút lông ngỗng. Cuốn sách này tên là Thư nặc danh.

Denise đọc mọi thứ tiểu thuyết trinh thám!… bà nói với tôi. Còn có cái này nữa…

Bà chìa cho tôi một cuốn sổ nhật ký bìa da cá sấu.

- Cảm ơn.

Tôi mở cuốn sổ và lần giở các trang. Chưa thấy viết gì: không một cái tên nào, không một cuộc hẹn gặp. Cuốn sổ nhật ký có ngày tháng, nhưng không có năm. Cuối cùng, tôi tìm thấy giữa các trang một tờ giấy và tôi giở ra:

Cộng hoà Pháp.

Tỉnh Seine

Trích lục các giấy khai sinh của quận 13 Paris

Năm 1917

Ngày 21 tháng mười hai năm một nghìn chín trăm mười bảy.

Vào hồi mười lăm giờ, ở phố bến tàu Austerlitz 19, đã ra đời Denise Yvette Coudreuse, giống cái, con của Paul Coudreuse và Henriette Bogeerts, vô nghề nghiệp, ở địa chỉ trên.

Ngày 3 tháng 4 năm 1939 kết hôn với Jimmy Pedro Stern tại Paris (quận 17)

Để trích lục y bản chính

Paris – ngày 16 tháng 6 năm 1939.

- Bà đã xem cái này chưa? Tôi hỏi.

Bà ngạc nhiên nhìn tờ giấy khai sinh.

- Bà có biết chồng cô ấy không? Cái gã… Jimmy Pedro Stern ấy?

- Denise không bao giờ nói với tôi là cô ấy đã có chồng… Còn ông, ông có biết chuyện đó không?

- Không

Tôi đút cuốn sổ nhật ký và tờ giấy khai sinh vào túi trong, cùng với phong bì đựng ảnh và không hiểu tại sao một ý nghĩ vụt qua óc tôi.

- Cảm ơn bà đã cho tôi những vật kỷ niệm này.

- Xin ông cứ lấy, ông Mc Evoy.

Tôi nhẹ hẳn người khi thấy bà nhắc lại họ tôi vì khi bà phát âm nó lần đầu, tôi nghe không được rõ lắm. Tôi những muốn ghi ngay lập tức, nhưng tôi còn phân vân về chính tả.

- Tôi thích cái cách bà phát âm họ tôi, tôi bảo bà. Điều đó là khó đối với một người Pháp… Nhưng bà viết nó như thế nào? Khi viết chữ đó, bao giờ người ta cũng mắc lỗi chính tả.

Tôi dùng một giọng nghịch ngợm. Bà mỉm cười.

- M.C.E hoa, V…O…Y bà đánh vần

- Liền một từ duy nhất? Bà chắc thế chứ?

- Hoàn toàn chắc, bà nói như thể phá một cái bẫy mà tôi dăng ra nhử bà.

Vậy là McEvoy.

- Hoan hô! Tôi khen bà.

- Tôi không bao giờ phạm lỗi chính tả.

- Pedro McEvoy… Tôi mang một cái tên thật kỳ. Bà không thấy ư? Có những lúc tôi vẫn chưa quen với nó…

- Này… Suýt nữa tôi quên cái này, bà nói.

Bà rút trong túi ra một cái phong bì:

- Đây là mẩu thư cuối cùng tôi nhận được của Denise…

Tôi giở tờ giấy ra và đọc:

Megève, ngày 14 tháng 2

Hélène thân mến,

Thế là quyết định rồi. Ngày mai, mình sẽ cùng Pedro vượt biên sang bên đó, mình sẽ gởi tin tức về cho cậu thật nhanh.

Trong khi chờ đợi, mình cho cậu số dây nói của một người ở Paris mà nhờ đó, chúng mình có thể liên lạc được với nhau.

OLEG DE WRÉDÉ AUTEUIL 54 – 73

Hôn cậu

Denise

- Và bà có gọi dây nói chứ?

- Vâng. Nhưng lần nào người ta cũng bảo tôi là ông chủ đi vắng.

- Cái tay… Wrédé này là ai?

- Tôi không biết. Denise không bao giờ nói với tôi về người này.

Dần dần, ánh mặt trời rút khỏi căn phòng. Bà thắp một ngọn đèn nhỏ trên cái bàn thấp đầu đi-văng.

- Tôi sẽ lấy làm vui thích nếu được nhìn lại căn phòng tôi đã ở, tôi bảo bà.

- Tất nhiên là được thôi.

Chúng tôi theo một hành lang và bà mở một cửa bên phải.

- Đấy, bà nói. Tôi thì không dùng đến các phòng này nữa… Tôi ngủ trong phòng bạn… ông biết đấy… cái phòng nhìn ra sân ấy mà…

Tôi dừng lại ở khung cửa vào. Trời hãy còn đủ sáng. Hai bên cửa sổ, rủ xuống một tấm rèm màu cận rượu vang. Tường phủ giấy có vẽ những hoạ tiết màu xanh nhạt.

- Ông nhận ra chứ? Bà hỏi tôi.

- Vâng.

Một cái dát lò xo ở bức tường cuối phòng. Tôi đến ngồi lên mép cái dát lò xo ấy.

- Tôi có thể ở lại một mình mấy phút không?

- Tất nhiên.

- Cái này nhắc tôi nhớ đến “thời kỳ vui vẻ”…

Bà ném về phía tôi một cái nhìn buồn bã và gật đầu.

- Tôi đi pha tí trà…

Cả trong căn phòng này nữa, sàn gỗ cũng hư, nhiều miếng ván đã mất mà không được thay để lấp những chỗ trống, trên tường đối diện với cửa sổ, một lò sưởi lát đá hoa trắng và một tấm gương ở bên kia khung thép vàng mỗi góc lại cầu kỳ gắn thêm một vỏ ốc… Tôi ngả mình nằm ngang cái dát lò-xo, đăm đăm nhìn lên trần rồi những mô-típ trên giấy phủ tường. Tôi gần như dí trán vào tường để xem cho rõ những chi tiết. Những cánh đồng quê. Thiếu nữ đeo tóc giả ngồi trên những cái đu, mục đồng mặc quần ống phồng chơi đàn măngđôlin. Rừng cây dưới trăng. Mọi cái đó chẳng gợi cho tôi kỷ niệm gì, vậy mà những hình vẽ này hẳn đã từng quen thuộc đối với tôi hồi tôi còn ngủ trên chiếc giường này. Tôi tìm trên trần, một vết tích bất kỳ, mà không biết nó là cái gì. Nhưng chẳng có gì níu mắt tôi lại.

Tôi đứng dậy và ra chỗ cửa sổ. Nhìn xuống dưới đường.

Phố vắng tanh và tối hơn lúc tôi vào khu nhà. Gã cảnh sát vẫn đứng canh vỉa hè trước mặt. Phía trái, nếu tôi cúi đầu, tôi có thể thấy một khoảng cũng vắng tanh với những nhân viên cảnh sát khác đứng canh. Như thể cửa sổ của tất cả những khu nhà nuốt lấy bóng đêm đang xuống dần. Những cửa sổ ấy đen ngòm và ta thấy rõ là không có ai ở đấy.

Bấy giờ, một cái gì bật đánh “tách” trong tôi. Cái cảnh nhìn thấy từ căn phòng này gây cho tôi một cảm giác lo âu, nơm nớp, mà tôi đã từng biết. Những mặt tiền này, con phố vắng này, những bóng người canh gác này trong hoàng hôn làm tôi bối rối một cách quỷ quyệt như một bài hát hay một mùi hoa xa kia đã từng quen thuộc. Và tôi dám chắc rằng nhiều lần, cũng vào giờ này, tôi đã từng đứng đây rình ngóng không động đậy, không làm một cử chỉ nhỏ nào và thậm chí không dám thắp một ngọn đèn.

Khi tôi trở lại phòng tiếp khách, tôi tưởng không còn ai ở lại đó nữa, nhưng bà ta đã nằm dài trên ghế nhung. Bà ngủ. Tôi khẽ khàng lại gần và tôi ngồi xuống đầu kia của chiếc ghế dài. Một cái khay với một ấm trà và hai cái tách đặt giữa tấm thảm len trắng. Tôi khẽ ho. Bà ta không thức giấc. Tôi bèn rót trà ra hai tách. Trà nguội lạnh.

Ngọn đèn bên chiếc ghế dài để cả một phần của căn phòng chìm trong bóng tối và tôi phải khó khăn mới nhận ra cái bàn, cái manơcanh và cái máy khâu, những đồ vật mà “Denise” đã bỏ lại đó. Những buổi tối xưa kia của chúng tôi trong căn phòng này thường như thế nào nhỉ? Làm sao mà biết được?

Tôi nhấp trà từng ngụm nhỏ. Tôi nghe thấy hơi thở của bà ta, một hơi thở gần như không thấy được, nhưng căn phòng tĩnh lặng đến nỗi một tiếng động nhỏ nhất, một tiếng thì thầm khẽ nhất cũng bật lên rõ ràng đến phát sợ. Thôi, đánh thức bà ta làm gì? Bà ta không thể cho tôi biết gì nhiều lắm. Tôi đặt tách xuống chiếc thảm len.

Đúng lúc rời căn phòng, tôi làm cho sàn gỗ kêu cót két, và tôi đi vào hành lang.

Tôi mò mẫm tìm cửa ra, rồi tìm rơle thời gian của cầu thang. Tôi đóng cửa hết sức nhẹ nhàng. Tôi vừa đẩy cánh cửa có ô kính kia để đi qua lối vào khu nhà thì cái bật “tách!” mà tôi đã cảm thấy khi nhìn qua cửa sổ phòng ngủ trên kia, lại vang lên lần nữa. Lối vào rực một ánh sáng trắng loá toả ra từ ngọn đèn hình cầu treo trên trần. Tôi quen dần với thứ ánh sáng quá gắt ấy. Tôi đứng lại đó ngắm những bức tường xám và những ô kính cửa lấp lánh.

Một cảm giác xuyên qua tâm trí tôi, như những mảnh mộng vụt hiện vụt tan mà khi thức dậy ta cố nắm bắt để dựng lại toàn bộ giấc chiêm bao. Tôi thấy mình đang đi trong một Paris tối tắm và đẩy cửa khu chung cư này của phố Cambacérès. Thế rồi, mắt tôi bỗng nhiên chói loà và trong một giây, tôi không trông thấy gì nữa hết vì ánh sáng trắng loá ở cửa lối vào tương phản mạnh mẽ với bóng đêm bên ngoài.

Chuyện ấy là từ hồi nào nhỉ? Vào thời tên tôi là Pedro McEvoy và tối nào cũng về đây? Phải chăng tôi đã nhận ra lối vào, tấm rơm chùi chân hình chữ nhật to tướng, những bức tường xám, cái bóng đèn hình cầu trên trần đánh đai bằng một cái vành đồng? Đằng sau những ô kính cửa ra vào, tôi trông thấy những bậc đầu của cầu thang mà tôi thèm cất bước chậm rãi đi lên để làm lại những cử chỉ tôi đã từng làm và theo những lộ trình ngày xưa của mình.

Tôi tưởng như còn nghe thấy trong lối vào những khu chung cư dư âm những bước chân của những người thường qua đó và đã biệt tăm từ bấy đến nay. Một cái gì vẫn tiếp tục rung lên sau khi họ đi qua, những làn sóng mỗi lúc một yếu đi nhưng vẫn nắm bắt được nếu tập trung chú ý. Thực ra, có thể chưa bao giờ tôi là cái gã Pedro McEvoy đó, tôi chẳng là cái gì cả, nhưng những làn sóng xuyên qua tôi, khi xa xăm, khi mạnh hơn và tất cả những dư vang tản mác bồng bềnh trong không trung ấy kết tinh lại và đấy là tôi.

XVI

Khách sạn Castille, phố Cambon. Trước quầy tiếp tân, một phòng khách nhỏ. Trong tủ sách có cửa kính, bộ lịch sử Phục hưng của L. de Vielo Castel. Có thể một tối nào đó, tôi đã lấy một tập ra đọc trước khi lên phòng mình và đã bỏ quên trong đó bức thư, tấm ảnh hoặc tờ điện tín tôi dùng để đánh dấu trang. Song tôi đâu dám xin người thường trực cho phép giở các trang của mười bảy tập để tìm lại cái dấu vết của chính mình.

Trong cùng khách sạn, một mảnh sân quây trong tường có hàng rào mắt cáo phủ đầy dây leo. Nền lát đá màu chu sa, cái màu của những sân quần vợt. Bàn, ghế loại kê ở vườn.

Vậy là tôi đã sống ở đây với nàng Denise Coudreuse nọ. Phòng chúng tôi trông ra phố Cambon hay nhìn xuống sân?

XVII

Số 19 phố bến tàu Austerlitz. Một khu chung cư ba tầng lầu với một cổng lớn mở ra trên một hành lang giữa hai dãy tường vàng. Một quán cà phê với tấm biển đề: À la marine (Quán Hải quân). Đằng sau cửa kính, treo một panô trên đó ta đọc thấy “MEN SPREEKT VLAAMSCH” bằng chữ đỏ thẫm.

Khoảng chục người chen chúc ở quầy. Tôi ngồi ở một bàn trống. Một tấm ảnh lớn chụp một hải cảng treo ở bức tường cuối phòng: Anvers, như được ghi dưới đó.

Khách hàng nói rất to ở quầy. Chắn hẳn họ đều làm việc trong khu phố này và đang uống rượu khai vị bữa tối. Gần cửa kính ra vào, một bàn bóng máy, đứng trước là một người vận com-lê màu xanh nước biển, thắt cà vạt, y phục nổi bật lên giữa những người khác mặc vét canađiêng, vét da hoặc quần áo lao động. Người này thản nhiên chơi, một tay uể oải kéo cái cần lò xo của bàn bóng máy.

Khói thuốc lá điếu và tẩu làm tôi cay mắt và ho khục khặc. Phảng phất một mùi mỡ lợn nước.

- Cậu dùng gì?

Tôi không thấy lão lại gần mình. Thậm chí tôi không nghĩ là có ai đến hỏi tôi muốn gì vì chắc chẳng ai thấy sự hiện diện của tôi ở cái bàn phía trong cùng.

- Một espresso.[9]

Đó là một người nhỏ bé, trạc sáu mươi tuổi, tóc bạc, mặt đỏ đã bị sung huyết, chắc là do uống các loại rượu khai vị linh tinh. Mắt lão màu xanh nhạt càng có vẻ lờn lợt trên cái nền da đỏ thẫm ấy. Có một cái gì vui vui trong cái màu trắng, màu đỏ, màu lơ mang sắc điệu sành sứ ấy.

- Xin lỗi… tôi nói giữa lúc lão sắp quay trở lại quầy. Dòng chữ trên cửa nghĩa là gì vậy?

- MEN SPREEKT VLAAMSCH ấy à?

Lão phát âm câu này bằng một giọng sang sảng.

- Vâng.

- Chúng tôi nói tiếng flamăng.

Lão để mặc tôi đó và tiến về phía quầy, dáng đi khệnh khạng. Lão giơ tay gạt thẳng cánh những khách hàng vướng lối.

Lão trở lại với tách cà phê cầm cả hai tay giơ ra phía trước như phải làm một cố gắng lớn để tránh cho cái tách khỏi rơi.

- Đây.

Lão đặt tách lên giữa bàn, thở rốc như một vận động viên maratông khi về tới đích.

- Bác… COUDREUSE… bác nghe cái tên ấy có quen không?

Tôi đặt câu hỏi một cách thô bạo.

Tôi gieo mình xuống chiếc ghế trước mặt tôi và khoanh tay lại. Lão vẫn thở phì phò.

- Tại sao? Cậu quen… Coudreuse à?

- Không, nhưng tôi thường nghe nhắc đến trong gia đình.

Nước da lão trở nên màu đỏ gạch và mồ hôi đọng thành giọt ở hai cánh mũi lão.

- Coudreuse… Dạo xưa ông ta ở trên lầu hai…

Lão nói hơi trọ trẹ. Tôi nuốt một ngụm cà phê, quyết định cứ để lão nói, vì hỏi thêm câu nữa có thể làm lão e sợ.

- Hồi ấy, ông ta làm việc ở ga Austerlitz… Vợ ông người Anvers cũng như tôi…

- Ông ấy có một con gái phải không?

Lão mỉm cười:

- Phải. Một con bé xinh đẹp… Cậu biết nó?

- Không, nhưng tôi nghe nói…

- Nó ra sao rồi?

- Đó chính là điều tôi đang cố tìm biết.

- Dạo ấy, sáng nào nó cũng xuống đây mua thuốc lá cho ông bố. Coudreuse quen hút Laurens, loại điếu Bỉ…

Lão đắm vào trong kỷ niệm đó và tôi chắc rằng, cũng như tôi, lão không còn nghe thấy những tiếng cười nói cũng như tiếng xoàn xoạt cửa bên cạnh chúng tôi.

Một con người tử tế, ông Coudreuse ấy… Tôi vẫn thường ăn tối với họ ở trên lầu… Tôi vẫn nói tiếng flamăng với bà vợ ông.

- Bác không được tin gì về họ nữa ư?

- Ông ta chết rồi… Bà vợ trở về Anvers.

Và lão lia mạnh tay qua mặt bàn.

- Cái đó từ thời xa lắc xa lơ rồi, tất cả mọi chuyện đó…

- Bác bảo cô ấy vẫn xuống mua thuốc lá cho cha… thuốc nhãn hiệu gì nhỉ, tôi lại quên mất rồi?

- Laurens.

Tôi hy vọng nhớ được cái tên ấy.

- Một con bé thật ngộ… mới mười tuổi, nó đã đánh bi-a với các khách hàng của tôi…

Lão chỉ cho tôi thấy một cửa ở trong cùng quán cà phê, chắc là dẫn vào phòng bi-a. Vậy là nàng đã học chơi trò ấy ở đấy.

- Khoan đã, lão bảo tôi. Để tôi cho cậu xem cái này…

Lão nặng nề đứng dậy và đi về phía quầy. Một lần nữa, lão lại đưa cánh tay gạt tất cả những ai cản lối. Phần lớn khách hàng đội mũ cát-két thuỷ thủ và nói một thứ tiếng kỳ cục, chắc là tiếng flamăng. Tôi nghĩ có lẽ vì những sa-lan neo ở dưới bến tàu Austerlitz, hẳn là từ Bỉ tới.

- Này… Xem đây…

Lão ngồi trước mặt tôi và chìa cho tôi một số hoạ báo cũ về thời trang, ngoài bìa có hình một cô gái tóc màu hạt dẻ, mắt trong sáng, nét mặt có một cái gì đó rất Á Đông. Tôi nhận ra ngay: Denise. Nàng mặc một chiếc áo cộc bôlêrô và cầm một nhánh phong lan.

- Denise, con gái của Coudreuse đấy… Cậu thấy không… một con bé xinh đẹp… Nó đã làm nghề mặc quần áo chiêu mẫu… Tôi biết nó từ hồi nó còn bé tí…

Tờ bìa hoạ báo loang lổ vết rượu Scotch.

- Tôi đây, bao giờ tôi cũng thấy lại hình ảnh nó xuống kiếm thuốc lá Laurens cho cha…

- Thế cô ấy không phải là… thợ khâu?

- Không. Tôi không tin là thế.

- Và bác thật sự không biết cô ấy hiện nay ra sao?

- Không.

- Bác không có địa chỉ mẹ cô ấy ở Anvers?

Lão lắc đầu. Lão có vẻ ngao ngán.

- Tất cả những cái đó kết thúc rồi, anh bạn ạ…

Tại sao nhỉ?

- Bác cho tôi mượn tờ báo này được không? Tôi hỏi.

- Được, anh bạn ạ, nhưng cậu phải hứa sẽ trả lại cho tôi.

- Xin hứa.

- Tôi rất quí tờ báo. Nó như là một vật kỷ niệm của gia đình.

- Cô ấy thường xuyên mua thuốc lá vào giờ nào?

- Bao giờ cũng vào tám giờ kém mười lăm. Trước khi đi học.

- Học trường nào?

- Trường ở phố Jenner. Thỉnh thoảng tôi và ông Coudreuse đưa nó đi.

Tôi đưa tay về phía tờ báo, thộp nhanh lấy và kéo về phía mình, tim đập mạnh. Thật vậy, lão có thể thay đổi ý kiến và giữ lại.

- Cảm ơn. Mai, tôi mang lại trả bác.

- Không sai hẹn chứ?

Lão nhìn tôi, vẻ nghi ngờ.

- Nhưng tại sao cậu lại quan tâm đến chuyện này? Cậu là người trong gia đình à?

- Vâng.

Tôi không thể không ngắm nghía trang bìa số hoạ báo. Denise có vẻ hơi trẻ hơn trong những tấm ảnh tôi đã có. Nàng đeo hoa tai, và nhô lên khỏi đoá phong lan trong tay, những cánh dương xỉ che lấp một nửa cổ nàng. Ở hậu cảnh, có một thiên thần chạm bằng gỗ. Và mé dưới, ở góc trái tấm hình, những chữ nhỏ xíu màu đỏ nổi bật trên nền áo bôlêrô đen: “Ảnh Jean – Michel Mansource”.

- Cậu muốn uống cái gì không? Lão hỏi tôi.

- Không, cảm ơn.

- Vậy thì tôi đãi cậu tách cà phê ban nãy.

- Bác quá hảo tâm.

Tôi đứng dậy, cuốn hoạ báo trong tay. Lão đi trước tôi, mở đường qua đám khách hàng mỗi lúc một đông hơn ở quầy. Lão nói với họ một câu bằng tiếng flamăng. Chúng tôi mất khá nhiều thì giờ mới ra tới chỗ cửa kính. Lão mở cửa và thấm mồ hôi trên mũi.

- Cậu đừng quên trả báo tôi, nghe? Lão vừa nói vừa chỉ tờ báo.

Lão đóng cửa kính và theo tôi ra hè đường.

- Cậu thấy không… Xưa, họ ở trên kia… lầu hai…

Các cửa sổ sáng đèn. Cuối một gian phòng, tôi thấy một cái tủ gỗ sẫm màu.

- Giờ có những người khác thuê…

- Hồi bác hay dùng bữa tối với họ, là ở phòng nào?

- Phòng kia… bên trái…

Và lão chỉ cho tôi cửa sổ bên đó.

- Còn phòng của Denise ở đâu?

- Trông sang mé bên kia… mé sân…

Lão đứng tư lự bên tôi. Cuối cùng, tôi chìa tay cho lão.

- Tạm biệt. Tôi sẽ mang trả báo cho bác.

- Tạm biệt.

Lão nhìn tôi, cái đầu to với bộ mặt đỏ tì vào ô kính. Khói thuốc lá tẩu và điếu dìm đám khách đứng ở quầy trong một vùng sương mù vàng vàng và đến lượt cái đầu to với bộ mặt đỏ càng lúc càng mờ đi vì mạng hơi nước do hơi thở của lão làm đọng trên kính.

Đêm xuống. Giờ Denise ở trường về, nếu như nàng ở lại học tối. Nàng thường đi hướng nào? Từ phía phải hay từ phía trái? Tôi quên không hỏi lão chủ quán cà phê. Hồi đó, xe cộ qua lại thưa hơn và lá tiêu huyền làm thành một cái vòm bên trên phố bến tàu Austerlitz. Xa hơn, bản thân nhà ga chắc giống như nhà ga một thành phố ở miền Tây Nam. Xa hơn nữa, Thảo viên và bóng tối cùng sự tịch lặng nặng nề của Chợ Rượu Vang làm tăng thêm sự tĩnh mịch của khu phố.

Tôi qua cửa khu chung cư và tôi bật rơle thời gian. Một hành lang với nền lát cũ gạch hoa hình thoi đen và xám. Một tấm chùi chân bằng sắt. Trên tường quét vôi vàng, những hộp thư. Và bao giờ cũng mùi mỡ lợn nước.

Nếu mình nhắm mắt lại, tôi nghĩ, nếu mình ấp hai tay lên trán mà tập trung tư tưởng, có thể mình nghe được, vẳng lại từ rất xa, tiếng dép nàng lẹp xẹp trên cầu thang cũng nên.

XVIII

Nhưng tôi cho rằng nơi chúng tôi – Denise và tôi – gặp nhau lần đầu là ở một bar khách sạn cơ. Tôi ngồi với người đàn ông mà ta thấy trên các tấm ảnh, cái gã Freddie Howard de Luz ấy, bạn thuở nhỏ của tôi, và với Gay Orlow. Họ ở khách sạn một thời gian vì họ mới ở Mỹ về. Gay Orlow bảo tôi rằng cô đợi một người bạn, một cô gái mà cô mới làm quen thời gian gần đây.

Nàng tiến về phía chúng tôi và lập tức, gương mặt nàng làm tôi chú ý. Một bộ mặt Á Đông mặc dù tóc nàng gần như vàng. Đôi mắt rất trong sáng và xếch. Lưỡng quyền cao. Nàng đội một chiếc mũ nhỏ ngồ ngộ trông giống kiểu mũ vùng Tyrol và tóc cắt khá ngắn.

Freddie và Gay Orlow bảo chúng tôi chờ họ một lát và đi lên phòng. Chúng tôi ngồi đối diện nhau. Nàng mỉm cười.

Chúng tôi không nói chuyện. Nàng có cặp mắt màu nhạt thi thoảng vụt qua một chút gì màu xanh lục.

XIX

Mansoure, Jean – Michel. Số 1 phố Gabrielle, quận 17, CL172-01.

XX

- Xin lỗi, y nói với tôi khi tôi đến ngồi vào bàn y ở một quán cà phê ở quảng trường Trắng, nơi y đã đề nghị tôi, qua điện thoại, đến tìm y vào khoảng sáu giờ chiều. Xin lỗi, tôi bao giờ cũng hẹn gặp ở ngoài nhà… Nhất là đối với một cuộc tiếp xúc đầu tiên… Bây giờ chúng ta có thể về nhà tôi…

Tôi nhận ra y dễ dàng vì y đã nói rõ y sẽ mặc một bộ đồ nhung xanh thẳm và tóc y trắng, rất trắng, cắt theo kiểu bàn chải. Cái dáng nghiêm túc ấy khác hẳn với hàng mi dài đen chớp liên hồi, đôi mắt hình trái hạnh đào và hình nét nữ của cái miệng: môi trên uốn lượn, môi dưới căng và hách dịch.

Ở tư thế đứng, tôi thấy y tầm thước. Y mặc áo mưa vào người và chúng tôi ra khỏi tiệm cà phê.

Đến chỗ nền đắp cao của đại lộ Clichy, y chỉ cho tôi một toà nhà cạnh Cối Xay Đỏ và bảo:

Giá vào thời kỳ khác thì tôi đã hẹn ông ở tiệm Graff… Đằng kia kìa… Nhưng bây giờ, cái đó không còn nữa…

Chúng tôi băng qua đại lộ và đi theo phố Couston. Y rảo bước, len lén đưa mắt nhìn về phía những bar đèn màu xanh lục ở vỉa hè bên trái và khi đến ngang tầm xưởng sửa xe lớn, gã gần như chạy. Đến góc phố Lepic, gã mới dừng lại.

- Ông thứ lỗi, y thở hổn hển nói, cái phố này nhắc tôi nhớ đến những kỷ niệm kỳ cục lắm… Ông thứ lỗi cho…

Y sợ thật sự. Thậm chí tôi chắc là y run lên nữa kia.

- Bây giờ, đỡ rồi… Chỗ này, mọi sự đều ổn…

Y mỉm cười nhìn trước mặt mình, phố Lepic dốc lên với những sạp hàng và những cửa hàng thực phẩm sáng đèn.

Chúng tôi đi vào phố Nữ Tu Viện Trưởng. Y bước bình tĩnh và thoải mái. Tôi rất muốn hỏi y phố Couston nhắc y nhớ đến “những kỷ niệm kỳ cục” nào song tôi không dám đường đột hoặc gây cho y nỗi bồn chồn lo sợ đã làm tôi ngạc nhiên. Và bất thình lình, trước khi đến quảng trường Nữ Tu Viện Trưởng, y lại rảo bước. Tôi đi bên phải y. Vào lúc chúng tôi băng qua phố Germain – Pilon, tôi thấy y ném một cái nhìn kinh hãi về phía con phố hẹp ấy với những dãy nhà thấp tối tăm chạy khá dốc xuống tận đại lộ. Y riết cánh tay tôi rất mạnh. Y níu lấy tôi như muốn rứt mình ra khỏi sự chiêm ngưỡng con phố này. Tôi kéo y sang hè đường bên kia.

- Cảm ơn… Ông biết đấy – thật rất kỳ…

Y lưỡng lự, định thổ lộ tâm sự.

- Tôi… mỗi lần băng qua đầu phố Germain – Pilon, tôi đều thấy chóng mặt… Tôi… tôi thèm đi xuôi phố… Cám dỗ quá mạnh.

- Tại sao ông không đi xuôi phố luôn đi?

- Bởi vì… Cái phố Germain – Pilon này… Ngày xưa, ở đây có… Có một chỗ…

Y ngừng lại.

- Ồ… y nói với một nụ cười thoái thác. Tôi thật ngu xuẩn… Montmartre ngày trước…

Y biết gì về Monmartre ngày trước?

Y ở phố Gabrielle trong một khu chung cư bên lề những khu vườn của nhà thờ lớn Sacré – Coeur (Trái tim Chúa Jêsu). Chúng tôi lên lối cầu thang dùng cho người làm. Y mất khá nhiều thời gian để mở cửa: ba ổ khoá trong đó xoay những chìa khác nhau một cách chậm chạp và cần mẫn như khi người ta tuần tự lần theo hệ thống sắp đặt ổ khoá rất tinh vi của một két bạc vậy.

Một căn hộ nhỏ xíu. Chỉ bao gồm một phòng tiếp khách và một phòng ngủ, thoạt kì thuỷ chỉ họp thành một gian duy nhất. Những tấm rèm bằng xa tanh bồng bềnh treo bằng những dây nhỏ kết chỉ bạc ngăn phòng ngủ với phòng tiếp khách. Phòng này được căng lụa màu xanh da trời và cửa sổ duy nhất được che bằng những tấm rèm cùng một màu đỏ. Những bàn một chân bằng sơn mài đen trên đó bày những đồ bằng ngà hay bằng ngọc, những ghế bành cóc bọc vải màu ve nhạt và một trường kỷ phủ một thứ hàng dệt in cành lá với màu ve còn nhạt hơn nữa, mang lại cho toàn bộ căn hộ cái dáng vẻ của một hộp kẹo. Ánh sáng hắt xuống từ những đèn vàng rực gắn trên tường.

- Mời ông ngồi, y bảo tôi.

Tôi ngồi xuống chiếc trường kỷ in cành lá. Y ngồi cạnh tôi.

- Nào… đưa tôi xem cái ấy…

Tôi rút trong túi áo vét ra cuốn hoạ báo thời trang và chỉ cho y hình Denise ngoài bìa. Y cầm lấy cuốn hoạ báo từ tay tôi và giương đôi mục kỉnh có gọng đồi mồi to tướng.

- Phải… phải… Ảnh Jean – Michel Mansoure… Đúng là tôi… Không thể nghi ngờ gì được nữa.

- Ông còn nhớ cô gái này?

- Hoàn toàn không. Dạo ấy, ít khi tôi làm cho báo này… Đó là một tờ báo thời trang nhỏ… Tôi chủ yếu làm cho tờ Vogue (Thịnh hành), ông hiểu chứ…

Y muốn tỏ ra mình cao hơn.

- Và ông không có những chi tiết khác về tấm ảnh này?

Y nhìn kỹ tôi, vẻ thích thú. Dưới ánh đèn, tôi thấy da mặt y đầy những nếp nhăn nhỏ li ti và những nốt tàn nhang.

- Nhưng ông bạn thân mến, tôi sẽ nói ngay với ông bạn đây.

Y đứng dậy, cuốn hoạ báo cầm trong tay và xoay một vòng chìa khoá, mở một cánh cửa mà cho đến lúc bấy giờ, tôi chưa để ý thấy vì nó được căng lụa xanh cũng như những bức tường. Cửa này dẫn vào một phòng hẹp. Tôi nghe thấy y lục xục nhiều ngăn kéo kim loại. Mấy phút sau, y ra khỏi đó và đóng cửa lại cẩn thận.

- Đây, y bảo tôi, tôi còn tấm “lịch” nhỏ với những âm bản. Tôi vẫn lưu giữ tất cả, từ đầu trở đi… Sắp xếp theo năm và thứ tự a, b, c…

Y trở lại ngồi bên cạnh tôi và tra “fich”

- Denise… Coudreuse… Đúng thế chứ?

- Vâng.

- Về sau, cô ta không làm ảnh với tôi lần nào nữa… Bây giờ thì tôi nhớ ra cô gái này rồi… Cô ta làm rất nhiều ảnh với Hoynigen – Hunne…

- Ai kia?

- Hoynigen – Hunne, một tay nhiếp ảnh người Đức… Ờ mà phải… đúng vậy… Cô ta làm việc rất nhiều với Hoynigen – Hunne…

Mỗi lần Mansoure thốt lên cái tên có những âm vang mơ mộng và não nề ấy, tôi có cảm giác như cặp mắt màu nhạt của Denise đè nặng lên tôi, như trong lần đầu tiên.

- Tôi có địa chỉ của cô ta hồi ấy, nếu ông muốn biết…

- Tôi muốn biết, tôi đáp, giọng lạc đi.

- 97 phố Rome, Paris, quận 17 – 97 phố Rome…

Y đột ngột ngẩng đầu lên nhìn tôi. Mặt y trắng dễ sợ, mắt trố ra.

- 97 phố Rome…

- Nhưng… có chuyện gì vậy? tôi hỏi.

- Bây giờ tôi nhớ ra cô gái ấy rất rõ… Tôi có một người bạn ở cùng khu chung cư…

Y nhìn tôi, vẻ ngờ vực, và có vẻ cũng bối rối như khi băng qua phố Couton và quãng trên của phố Germain – Pilon.

- Một sự trùng hợp kỳ lạ… Tôi nhớ rất rõ… Tôi đến tìm cô ta tại một nhà ở phố Rome để làm ảnh và nhân tiện ghé thăm người bạn ấy… Anh ta ở tầng lầu bên trên.

- Ông đã đến nhà cô ấy?

- Vâng. Nhưng chúng tôi làm ảnh trong căn hộ của bạn tôi. Anh ta ngồi chơi với bọn tôi.

- Người bạn nào vậy?

Mặt y mỗi lúc một tái. Y sợ.

- Tôi…. sẽ giải thích cho ông nghe… Nhưng trước đó, tôi phải uống một cái gì đó… để lấy tinh thần…..

Y đứng dậy và bước tới một cái bàn có bánh xe mà y đẩy tới trước trường kỷ. Ở khay trên, mấy cái lọ con bày cùng với những nút pha lê và những lập lắc bạc hình dây hàm thiếc như của đám nhạc công Wehrmacht [10] thường đeo quanh cổ, trên đó có khắc tên loại rượu.

- Tôi chỉ có rượu ngọt… Ông không lấy thế làm phiền lòng chứ?

- Không sao cả.

- Tôi uống chút Marie Bizard… còn ông?

- Tôi cũng thế.

Y rót rượu Marie Bizard vào những chiếc ly hẹp và khi tôi nếm thứ rượu ngọt này, nó hòa lẫn với những thứ xa tanh, ngà và đồ dát vàng ngán ngẩm quanh tôi. Nó chính là bản chất của căn hộ này vậy.

- Cái anh bạn ở phố Roma đã… Bị ám sát…

Y nói mấy tiếng sau cùng một cách ngập ngừng và chắc chắn, y làm cố gắng này là vì tôi, nếu không thì y đã không đủ can đảm để dùng một từ cụ thể như vậy.

- Đó là một người Hy Lạp ở Ai Cập… Anh ta làm thơ và đã viết hai cuốn sách...

- Và ông tin rằng Denise Codreuse biết anh ta?

- Ồ… Cô ấy hẳn thường gặp anh ta ở cầu thang, y nói, vẻ khó chịu vì chi tiết ấy đối với y là không quan trọng gì hết.

- Và… Chuyện ấy đã xảy ra trong khu chung cư?

- Phải

- Lúc ấy. Denise ở trong khu chung cư?

Thậm chí y không nghe thấy câu hỏi của tôi.

- Chuyện ấy xảy ra vào ban đêm… anh ta đã đưa một người nào đó lên phòng mình… Bất kỳ ai, anh ta cũng đưa lên phòng mình…

- Người ta đã tìm ra hung thủ?

Y nhún vai.

- Các loại hung thủ ấy, người ta chẳng bao giờ tìm ra… Trước đó, tôi đã chắc rằng cuối cùng điều đó sẽ xảy ra đến với anh ta thôi… Nếu ông thấy mặt mũi một số gã thanh niên mà ta thường mời đến nhà vào buổi tối… Ngay cả ban ngày ban mặt, tôi còn thấy sợ nữa là…

Y mỉm cười, một nụ cười kỳ cục, vừa xúc động vừa kinh hãi.

- Bạn anh tên là gì? Tôi hoi.

- Alee Scouffi. Một người Hy lạp ở Alexandrie.

Y đột ngột đứng dậy và kéo những tấm rèm lụa màu xanh da trời, để lộ khung cửa sổ. Rồi y lại ngồi xuống trường kỷ, bên cạnh tôi.

- Ông thứ lỗi… Nhưng có những lúc tôi có cảm giác như có kẻ nào nấp đằng sau những tấm rèm… Ông uống thêm chút Marie- Brizard nữa nhé? Phải, một giọt Marie- Bizard…

Y cố lấy một giọng vui vẻ và nắm chặt cánh tay tôi như muốn chứng tỏ với chính mình rằng tôi quả đang ở đó, bên cạnh y.

- Scouffi đến ở Pháp… Tôi quen anh ta ở Montamartre… Anh ta đã viết một cuốn sách rất hay tên là Tàu bỏ neo

- Nhưng thưa ông, tôi nói với một giọng rắn rỏi và nhấn rõ từng âm tiết để cho lần này y hạ cố nghe câu hỏi của tôi, nếu ông nói với tôi rằng Denise Coudreuse ở tầng dưới, hẳn cô ấy phải nghe thấy một cái gì bất bình thường vào cái đêm hôm ấy chứ… Chắc người ta phải lấy cung cô ấy với tư cách là nhân chứng….

- Có thể.

Y nhún vai. Không, dứt khoát là về phần y, y chẳng quan tâm gì đến nàng Denise Coudreuse này, con người rất đáng kể đối với tôi mà tôi muốn biết đến từng cử chỉ nhỏ nhất.

Điều kinh khủng nhất là tôi lại biết hung thủ…. Hắn làm cho người ta lầm vì hắn có bộ mặt đẹp như thiên thần… Tuy nhiên, cái nhìn của hắn rất dữ….Hai con mắt màu xám….

Y rùng mình. Tưởng như người mà y nhắc đến đang đứng đó, trước mặt chúng tôi và phóng cặp mắt xám xuyên suốt y vậy.

- Một tên vô lại bỉ ổi… Lần cuối cùng tôi thấy hắn là trong thời kỳ chiếm đóng, trong một tiệm ăn ở tầng hầm phố Cambon.. Hắn ngồi cùng với một tên Đức…

Giọng y run run khi nhắc lại hồi ức đó và mặc dầu tôi mãi nghĩ về Denise Coudreuse, cái giọng the thé ấy, cái thứ kêu than uất ức vẫn gây cho tôi một cảm giác mà tôi khó mà chứng minh cho được, tuy thấy nó mãnh liệt như một điều hiển nhiên: thực ra, y ghen với số phận bạn mình và y giận cái gã mắt xám đã không ám sát chính y đây.

- Hắn vẫn còn sống… Hắn vẫn ở đó, ở Paris này… có người cho tôi biết thế… Cố nhiên hắn không còn bộ mặt thiên thần ấy nữa.. Ông có muốn nghe tiếng hắn không?

Tôi không kịp trả lời câu hỏi kỳ lạ ấy: y đã cầm lấy máy điện thoại đặt trên một chiếc ghế thấp bọc da đỏ cạnh chúng tôi và quay một sồ. Y đưa ống nghe cho tôi.

- Ông sắp nghe thấy hắn nói đấy… Chú ý… Hắn lấy biệt hiệu là “ Kỵ sĩ xanh”.

Mới đầu tôi chỉ nghe thấy những hồi chuông ngắn lặp đi lặp lại cho biết đường dây đang bận. Thế rồi, ở quãng giữa những hồi chuông, tôi nhận ra những tiếng đàn ông đàn bà gọi nhau: Maurice và Josy muốn René gọi dây nói… Lucien đợi Jeannot ở phố Công Ước… bà Du Barry kiếm người cùng phe… Alcibiade chiều nay có một mình…

Những mẩu đối thoại bắt đầu, những giọng nói tìm nhau bất chấp những hồi chuông liên tục bóp nghẹt chúng. Và tất cả những con người vô diện mạo ấy tìm cách trao đổi với nhau một số điện thoại, một mật hiệu với hy vọng có được một cuộc gặp gỡ nào đó. Cuối cùng, tôi nghe thấy một giọng xa xăm hơn những giọng khác, lặp đi lặp lại.

“”Kỵ sĩ xanh”chiều nay rỗi… “ Kỵ sĩ xanh” chiều nay rỗi… Cho số điện thoại… Cho số điện thoại…

- Thế nào, Mansoure hỏi tôi, ông nghe thấy hắn chứ? Ông nghe thấy tiếng hắn chứ?

Y áp ống nghe vào tai và ghé mặt lại gần mặt tôi:

- Cái số điện thoại tôi vừa quay, đã từ lâu, không được phân cho ai, y giải thích. Cho nên họ thấy là có thể liên lạc bằng cách ấy.

Y im lặng để nghe “ Kỵ sĩ xanh” cho rõ hơn, còn tôi thì nghĩ rằng tất cả những tiếng la ấy là tiếng bên – kia – mộ, tiếng những người đã khuất – những tiếng lang thang chỉ có thể đáp lại nhau qua một số máy điện thoại không dùng đến nữa.

- Thật ghê sợ… ghê sợ.. y lặp lại, nén chặt ống nghe vào tai: Cái tên sát nhân ấy… Ông nghe thấy chứ?.....

Y đột ngột đặt máy xuống. Mồ hôi y toát ra.

- Để tôi đưa ông xem một tấm ảnh người bạn tôi mà tên vô lại ấy đã ám sát… Và tôi sẽ cố tìm cho ông cuốn tiểu thuyết Tàu bỏ neo của anh ta… Ông nên đọc cuốn đó….

Y đứng dậy và sang phòng ngủ ngăn cách với phòng tiếp khách hàng bằng những tấm xa tanh màu hồng. Tôi thoáng thấy, khuất một nửa sau những tấm rèm đó, một cái giường rất thấp phủ một tấm da lông guanacô[11].

Tôi ra cửa sổ và tôi nhìn xuống những đường rầy xe điện kéo cáp của xóm Montmartre, những khu vườn của nhà thờ Sancré- Coeur và xa hơn nữa, cả Paris với những ánh sáng, mái nhà và bóng tối của nó. Trong cái mê cung phố phường và đại lộ ấy, một hôm nào đó, chúng tôi – Denise và tôi đã gặp nhau. Những lộ trình giao nhau giữa bao lộ trình mà hàng ngàn hàng vạn người đi theo trong khắp Paris, như hàng ngàn hàng vạn viên tròn nhỏ của một cỗ bi-a điện khổng lồ, đôi khi va chạm vào nhau. Và cái đó chẳng để lại gì hết, thậm chí không còn lấy một vệt sáng kiểu như đường bay của một con đom đóm.

Mansoure hổn hển xuất hiện trở lại giữa những tấm rèm hồng, một cuốn sách và mấy tấm ảnh trong tay.

- Tôi tìm thấy rồi!... Tôi tìm thấy rồi!....

Mặt y rạng rỡ. Hẳn y đã sợ thất lạc mất những di vật ấy. Y ngồi xuống trước mặt tôi và đưa cho tôi cuốn sách.

- Đây… Tôi rất quý nó, nhưng tôi cho ông mượn đấy….

Nhất thiết ông phải đọc… Đó là một cuốn sách hay … và linh cảm mới đúng làm sao… Alec đã thấy trước cái chết của mình…

Mặt y tối sầm.

- Tôi cho ông luôn hai, ba tấm ảnh của anh ta….

- Ông không muốn giữ lại?

- Không, không phải thế! Ông đừng lo… Tôi còn hàng chục cái như thế… Và toàn bộ phim!...

Tôi những muốn đề nghị y rửa cho mấy tấm nữa của Denise Coudreuse, song tôi không dám.

- Tôi thấy vui thích được dịp cho một chàng trai như ông mấy tấm ảnh Alec.. – Ông vừa nhìn qua cửa sổ? Quang cảnh thật đẹp, phải không? Thế mà hung thủ giết Alec lại ở đâu đó trong quang cảnh ấy….

Và y đưa mu bàn tay vuốt ve cả Paris phía dưới, qua ô kính.

- Bây giờ, chắc hẳn là một lão già.. một lão già gớm ghiếc… đánh phấn tô son…

Y kéo những tấm rèm sa tanh hồng bằng một cử chỉ run rẩy.

- Tôi không muốn nghĩ đến điều đó.

- Tôi phải về đây, tôi nói. Một lần nữa, xin cảm ơn về những tấm ảnh.

- Ông để lại tôi một mình ư? Ông không muốn làm thêm một giọt Marie Brizard cuối cùng?

- Không, cảm ơn.

Y tiễn tôi ra tận cửa cầu thang phụ dùng cho người nhà, qua một hành lang hai bên tường phủ nhung màu xanh đêm và chiếu sáng bởi những ngọn đèn gắn và tường với những tinh thể nhỏ kết thành dây hoa. Cạnh cửa, tôi nhận thấy tấm ảnh một người đàn ông lồng khung mề- đay treo trên tường. Một người đàn ông tóc vàng rơm, mặt đẹp, cương nghị, mặt mơ mộng.

- Richard Wal. Một người bạn Mỹ… cũng bị ám sát.

Y đứng trước mặt, bất động, lưng còng xuống.

- Và còn những người khác nữa, y thì thào… Rất nhiều người khác.. Nếu tôi tính… tất cả những người chết ấy…

Y mở cửa cho tôi…Tôi thấy y rã rời đến nỗi tôi phải ôm hôn y.

- Đừng lo, ông bạn ạ, tôi bảo y.

- Ông sẽ trở lại thăm tôi chứ? Tôi cảm thấy cô độc biết mấy… Và tôi sợ….

- Tôi sẽ trở lại.

- Và nhất là hãy đọc cuốn sách của Alec…

Tôi mạnh dạn lên.

- Xin ông … Ông có thể rửa cho tôi vài tấm ảnh … Denise Coudreuse?

- Dĩ nhiên là được chứ. Tất cả những gì ông muốn…. đừng có đánh mất tấm ảnh của Alec đấy. Và hãy cẩn thận ngoài phố…

Y đóng cửa lại và tôi nghe thấy y lần lượt xoay các chốt cửa. Tôi đứng lại một lát trên sàn đầu cầu thang. Tôi hình dung y qua dãy hành lang màu xanh đêm, trở về phòng tiếp khách có những tấm rèm xa tanh màu hồng và xanh lá cây. Và ở đó, tôi dám chắc, y lại nhấc máy điện thoại lên, quay số đó, bồn chồn ép chặt ống nghe vào tai và, run rẩy, không ngừng lắng nghe những tiếng gọi xa xăm của “ Kỵ sĩ xanh”.

XXI

Sáng hôm ấy, chúng tôi ra đi rất sớm trong chiếc xe hơi bỏ mui của Denise và hình như chúng tôi đã qua lối cửa Saint- Cloud. Trời nắng vì Denise đội một chiếc mũ rơm lớn.

Chúng tôi tới một làng của tỉnh Seine- et-Oise hay Seine- et- Marne gì đó và chúng tôi đi theo một con dốc thoai thoải giữa hai hàng cây. Denise cho xe đậu trước một thanh chắn sơn trắng dẫn vào một khu vườn. Nàng đẩy thanh chắn và tôi đợi nàng trên vỉa hè.

Một cây liễu giữa vườn và tận phía cuối, một nhà trệt kiểu Băngalô. Tôi thấy Denise vào Băngalô.

Nàng quay lại với một bé gái chừng mười tuổi, tóc vàng rơm, mặc một chiếc váy xám. Cả ba chúng tôi lên xe, bé gái ngồi đằng sau, tôi ngồi cạnh Denise cầm lái. Tôi không nhớ chúng tôi đã ăn sáng ở đâu.

Nhưng buổi chiều, chúng tôi đã dạo chơi trong công viên Verseille và chúng tôi đã bơi xuồng với bé gái. Những phản quang của mặt trời trên làn nước làm tôi chói mắt. Denise đã cho tôi mượn cặp kính râm.

Sau đó, cả ba chúng tôi ngồi quanh một cái bàn có dù che và bé gái ăn một chiếc kem hai màu xanh và hồng. Gần chỗ chúng tôi có nhiều người vận y phục mùa hè. Âm thanh một dàn nhạc. Chúng tôi đưa bé gái về lúc chập tối. Khi đi ngang thành phố, chúng tôi qua trước một hội chợ và chúng tôi đã ghé lại một lúc.

Tôi thấy lại con đại lộ vắng vẻ vào lúc hoàng hôn và Denise cùng bé gái thích thú với trò xe húc nhau, lao đi trong một chiếc màu hoa cà để lại phía sau một luồng tia lửa. Cả hai cùng cưỡi và con bé khoa tay vẫy tôi. Nó là ai nhỉ?

XXII

Chiều hôm ấy ngồi trong văn phòng của Hãng, tôi ngắm nghía những tấm ảnh Mansoure đã cho tôi.

Một người to béo ngồi giữa một chiếc trường kỷ. Y mặc một chiếc áo ngủ bằng lụa thêu hoa. Giữa ngón cái và ngón trỏ bàn tay phải, một chiếc bót thuốc lá. Tay trái giữ những trang của một cuốn sách đặt trên đầu gối. Đầu hói, lông mày rậm, và mi mắt cụp. Y đang đọc. Mùi ngắn và dày, nếp miệng chua chát, mặt béo và mang vẻ phương Đông, tựa một con chó bò hay chuột. Bên trên y, tượng gỗ thiên thần mà tôi đã thấy trên trang bìa họa báo, đằng sau Denise Coudreuse.

Tấm thứ hai chụp y ở tư thế đứng, mặc một bộ com-lê trắng với áo vét cài chéo, sơ- mi kẻ sọc và cà- vạt sẫm. Tay trái nắm chặt một chiếc can có đầu quả táo. Cánh tay phải gập lại với bàn tay hé mở khiến y có cái dáng kiểu cách. Y đứng rất cứng, gần như kiễng trên đôi giày “đơ- cu- lơ”. Y dần tách ra khỏi tấm ảnh, hoạt động lên và tôi thấy y đi dọc theo một đại lộ, dưới hàng cây, bước chân tập tễnh.